

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐK HÀM RỒNG

Số: 77/BVHR-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 06 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: - Bộ Y tế

- Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng.
- Số giấy phép hoạt động: 15/BYT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 31 tháng 07 năm 2021.
- Địa chỉ: Đường 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Thị Ngân
- Điện thoại liên hệ: 0888.225.115 Email (nếu có): bvdksamrong@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: (Phụ 1 kèm theo)
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 2 kèm theo)
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): không
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 3 kèm theo).
5. Chi phí hướng dẫn thực hành:
 - Chức danh bác sỹ: 1.000.000 đồng/ tháng.
 - Chức danh khác: 600.000 đồng/ tháng.

Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KH



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

BS: Lê Thị Ngân

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CHUYÊN NGÀNH THỰC HÀNH,
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀM RỒNG**

*(Kèm theo Bản công bố số: 1./BCB-BVHR ngày 05 tháng 6 năm 2024
của Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng)*

STT	Chuyên ngành thực hành
1	Bác sỹ y khoa
2	Bác sỹ y học dự phòng
3	Bác sỹ Răng Hàm Mất
4	Bác sỹ YHCT
5	Y sỹ đa khoa
6	Y sỹ YHCT
7	Điều dưỡng
8	Nữ hộ sinh
9	Kỹ thuật hình ảnh y học
10	Kỹ thuật xét nghiệm y học
11	Kỹ thuật phục hồi chức năng
12	Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa
13	Cấp cứu viên ngoại viện

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số: 1.1./CB-BVHR ngày 05/06/2024)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN
I	Bác sỹ y khoa - chuyên khoa				
1	Trần Thị Tuyết	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chứng chỉ định hướng Nhi khoa	016471/TH-CCHN	28/02/2020
2	Trịnh Văn Trường	Bác sỹ CKII	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa, siêu âm trong sản phụ khoa	005569/TH-CCHN	20/04/2018
3	Trương Thị Dinh	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	016496/TH-CCHN	02/03/2020
4	Trần Anh Quế	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại chung	140024/CCHN-BQP	30/07/2015
5	Lưu Thị Hương	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội tiết, đái tháo đường tim mạch	14307/TH-CCHN	07/02/2018
6	Lê Văn Ánh	Bác sỹ	Khám chữa bệnh Đa khoa; siêu âm tổng quát chẩn đoán	140122/CCHN-BQP	19/02/2016
7	Nguyễn Đức Hưng	Thạc sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh Tim mạch - nội tiết	000906/TH - CCHN	10/08/2012
8	Vũ Thị Hải Yến	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng chỉ Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	15169/TH-CCHN	22/03/2019
9	Nguyễn Thị Miên	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa thông thường	000905/TH-CCHN	10/08/2012
10	Lê Văn Tuất	Bác sỹ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Lao	002673/TH-CCHN	10/05/2013
11	Nguyễn Văn Đạt	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi	000908/TH-CCHN	10/08/2012
12	Lê Khắc Dũng	Bác sỹ CKII	Khám chữa bệnh Ngoại khoa; Chứng chỉ chuyên ngành phẫu thuật nội soi	003452/TH-CCHN	10/06/2013

13	Lê Đình Tuấn	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Chứng chỉ định hướng chuyên ngoại khoa	016433/TH-CCHN	10/02/2020
14	Hoàng Thúy Quỳnh	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Có Chứng chỉ ghi, đọc: điện tim, lưu huyết não và điện não	15160/TH-CCHN	22/03/2019
15	Phạm Thị Hương	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Chứng chỉ siêu âm ổ bụng, siêu âm tử cung phần phụ	016654/TH-CCHN	06/04/2020
16	Vi Thị Hà	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Có chứng chỉ nội soi tai mũi họng; khám chuyên khoa tai mũi họng	15334/TH-CCHN	22/05/2019
17	Lê Thanh Sơn	Bác sỹ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa - chấn thương, chỉnh hình	003238/TH-CCHN	26/05/2013
18	Bùi Thị Thu	Bác sỹ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	15161/TH-CCHN	22/03/2019
19	Nguyễn Hồng Anh	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	007611/TH-CCHN	10/08/2014
II Bác sỹ y học dự phòng					
1	Trương Thị Dinh	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	016496/TH-CCHN	02/03/2020
III Bác sỹ Răng Hàm Mặt					
1	Đào Mạnh Quảng	Bác sỹ răng hàm mặt	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	013355/TH-CCHN	19/05/2017
2	Trương Hồng Văn	Bác sỹ răng hàm mặt	Khám, chữa bệnh Răng Hàm mặt	0000468/ĐNO-CCHN	07/06/2016
IV Bác sỹ YHCT					
1	Lê Thị Ngân	Bác sỹ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng chỉ siêu âm tổng quát	011479/TH-CCHN	19/04/2017
2	Hà Thị Hồng	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14330/TH-CCHN	07/02/2018
3	Nguyễn Lê Hoàng Mai	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0002772/HY-CCHN	29/04/2014

4	Phạm Văn Quân	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	016038/TH- CCHN	26/09/2019
5	Phạm Công Khang	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	017861/TH- CCHN	23/04/2021
V Y sỹ đa khoa					
1	Lê Thùy Linh	Điều dưỡng viên	Y sỹ chuyển đổi điều dưỡng	012821/TH- CCHN	05/12/2016
2	Hoàng Thị Hà	Điều dưỡng viên	Y sỹ đa khoa chuyển đổi điều dưỡng	012817/TH- CCHN	05/12/2016
VI Y sỹ YHCT					
1	Doãn Thị An	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền	004880/TH- CCHN	26/02/2014
2	Phạm Minh Tú	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	016046/TH- CCHN	26/09/2019
3	Phạm Thanh Tùng	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	016045/TH- CCHN	26/09/2019
4	Lê Thị Vân	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	000883/TH- CCHN	10/08/2012
5	Nguyễn Thị Sứ	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Chứng chỉ Phục hồi chức năng	012807/TH- CCHN	05/12/2016
6	Lê Thị Oanh	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền	004911/TH- CCHN	26/02/2014
7	Trịnh Thị Diệu Linh	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	012822/TH- CCHN	05/12/2016
8	Mai Xuân Thu	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	018595/TH- CCHN	02/12/2021
9	Đỗ Ngọc Chiến	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	018597/TH- CCHN	02/12/2021
VII Điều dưỡng					
1	Lê Ngọc Hoàng	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	008770/TH- CCHN	10/05/2015
2	Nguyễn Thùy Linh	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên, chứng chỉ nha khoa	012816/TH- CCHN	05/12/2016
3	Lê Đỗ Công	Điều dưỡng viên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	018147/TH- CCHN	

			ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		14/06/2021
4	Lê Thị Trinh	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000858/TH-CCHN	10/08/2012
5	Lê Thị Hạnh	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	012800/TH-CCHN	05/12/2016
6	Nguyễn Thị Lan	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	15638/TH-CCHN	05/06/2019
7	Lê Thị Oanh	Điều dưỡng viên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	018259/TH-CCHN	15/07/2021
8	Trần Thị Thuý	Điều dưỡng viên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	006799/TH-CCHN	16/05/2014
9	Lê Thị Hiền	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	012797/TH-CCHN	05/12/2016
10	Lê Thị Đào	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên	000853/TH-CCHN	10/08/2012
11	Nguyễn Thị Hương	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	009357/TH-CCHN	10/07/2014
12	Đoàn Thị Oanh	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000854/TH-CCHN	10/08/2012
13	Nguyễn Thị Tinh	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	012811/TH-CCHN	05/12/2016
14	Lê Thị Thúy Hằng	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	13755/TH-CCHN	29/08/2017
15	Lê Mạnh Cường	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	008748/TH-CCHN	04/05/2015
16	Nguyễn Thị Vân	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000857/TH-CCHN	10/08/2012

17	Trịnh Thị Hải	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	001046/TH-CCHN	12/06/2017
18	Nguyễn Thị Lý	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000880/TH-CCHN	10/08/2012
19	Nguyễn Thị Lan	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	009405/TH-CCHN	29/07/2014
20	Nguyễn Thị Kim Thoa	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	13756/TH-CCHN	29/08/2017
21	Nguyễn Thị Diệu Lương	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	14548/TH-CCHN	21/05/2018
22	Lê Thị Chung	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên	15735/TH-CCHN	24/06/2019
23	Lê Thị Huệ	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	000866/TH-CCHN	10/08/2012
24	Lê Thị Thu	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	012814/TH-CCHN	05/12/2016
25	Lê Thị Thêm	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên	14286/TH-CCHN	20/04/2018
26	Hoàng Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên	14157/TH-CCHN	29/12/2017
27	Phạm Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên	012812/TH-CCHN	05/12/2016
28	Lường Thị Huế	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	018270/TH-CCHN	15/07/2021
29	Phan Sơn Hà	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	010997/TH-CCHN	15/12/2015
30	Nguyễn Văn Quân	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000870/TH-CCHN	10/08/2012
31	Lê Thị Hậu	Cử nhân điều dưỡng	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	018269/TH-CCHN	15/07/2021

32	Lê Thị Hà	Điều dưỡng viên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	003725/TH-CCHN	13/06/2013
33	Trịnh Thị Chung	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000855/TH-CCHN	10/08/2012
34	Lê Thị Loan	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	005657/TH-CCHN	03/04/2014
35	Trịnh Thị Tình	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	006997/TH-CCHN	12/06/2017
36	Lê Thị Luân	Điều dưỡng viên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y gây mê hồi sức	018371/TH-CCHN	23/08/2021
37	Nguyễn Thị Hương	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000876/TH-CCHN	10/08/2012
38	Lê Thị Liệu	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	006814/TH-CCHN	16/05/2014
39	Hồ Thị Lan	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; Chứng chỉ sản Khoa	000862/TH-CCHN	10/08/2012
40	Lê Thị Hồng	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	14877/TH-CCHN	25/09/2018
41	Ngô Thị Thúy Vân	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	012815/TH-CCHN	05/12/2016
42	Nguyễn Thị Nguyệt	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	012819/TH-CCHN	05/12/2016
43	Kim Thị Xuân	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000867/TH-CCHN	10/08/2012
44	Lê Phương Thúy	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; Chứng chỉ Xoa bóp bấm huyệt và phục hồi chức năng	012813/TH-CCHN	05/12/2016
45	Phạm Tiến Dũng	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	008206/TH-CCHN	05/01/2015
46	Mai Thị Oanh	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	009212/TH-CCHN	18/11/2015

47	Lê Thị Hà	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000437/TH-CCHN	05/06/2012
48	Lê Thị Kim Chi	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	13545/TH-CCHN	17/07/2017
49	Vũ Thị Bình	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; Chứng chỉ đo lưu huyết não, điện não	14636/TH-CCHN	09/06/2018
50	Cao Thị Thơm	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; Chứng chỉ Xoa bóp bấm huyệt và phục hồi chức năng	000856/TH-CCHN	10/08/2012
51	Trịnh Thị Thảo	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên, chứng chỉ đo lưu huyết não, điện não	012809/TH-CCHN	05/12/2016
52	Vũ Thị Hiền	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000864/TH-CCHN	10/08/2012
53	Trịnh Thị Hà	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	000869/TH-CCHN	10/08/2012
54	Lê Thị Tuyền	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên; chứng chỉ Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	14549/TH-CCHN	21/05/2018
VIII Nữ hộ sinh					
1	Lê Thị Thủy	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh thông thường sản phụ khoa, ngoại -KHHGD	000901/TH-CCHN	10/08/2012
IX Kỹ thuật hình ảnh y học					
1	Nguyễn Đình Cần	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh bằng chẩn đoán hình ảnh, X-quang; Kỹ thuật ghi - đọc điện tim, điện não và lưu huyết não	000913/TH-CCHN	10/08/2012
2	Mã Văn Cường	KTV CDHA	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	15748/TH-CCHN	24/06/2019
3	Lê Thị Hiền	KTV CDHA	Kỹ thuật viên X-quang	000207/TH-CCHN	20/04/2012
4	Phạm Thế Việt	KTV CDHA	Điều dưỡng viên; Chứng chỉ nội soi tiêu hóa	009406/TH-CCHN	29/07/2014

X	Kỹ thuật xét nghiệm y học				
1	Trần Thị Việt	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm	Khám chữa bệnh nội khoa thông thường, kỹ thuật xét nghiệm	000911/TH - CCHN	10/08/2012
2	Lương Thị Hòe	Cử nhân xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm	018607/TH-CCHN	02/12/2021
3	Trịnh Thị Huệ	KTV xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	016706/TH-CCHN	06/04/2020
4	Lê Thị Xoan	KTV xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	002859/TH-CCHN	10/05/2013
5	Nguyễn Thị Huệ	KTV xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	012808/TH-CCHN	05/12/2016
6	Hoàng Thị Tuyền	KTV xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	012810/TH-CCHN	05/12/2016
7	Lê Thị Huệ	KTV xét nghiệm	Xét nghiệm viên	001453/TH-CCHN	18/12/2012
XI	Kỹ thuật phục hồi chức năng				
1	Lê Đức Bằng	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	013380/TH-CCHN	21/03/2017
2	Hoàng Quỳnh Anh	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Chứng chỉ vật lý trị liệu phục hồi chức năng	15167/TH-CCHN	22/03/2019
XII	Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa				
1	Đỗ Minh Hùng	Bác sỹ CKII	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt; Có chứng chỉ phẫu thuật phaco	000430/TH - CCHN	05/06/2012
2	Trương Thị Lài	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa có chứng chỉ siêu âm, Javal, chụp OCT; nhãn khoa	015856/TH-CCHN	06/08/2019
3	Bùi Thùy Linh	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Có chứng chỉ nhãn khoa cơ bản, chẩn đoán siêu âm, đo Javal	016498/TH-CCHN	02/03/2020
XIII	Cấp cứu viên ngoại viện				
1	Lê Ngọc Phú	Bác sỹ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, gây mê hồi sức	008745/TH - CCHN	04/05/2015

Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN

TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀM RỒNG

(Kèm theo Bản công bố số: 11/BCB -BVHR ngày 05 tháng 6 năm 2024

của Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng)

STT	Chuyên ngành thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận	Thời gian thực hành Căn cứ theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/01/2024.
1	Bác sỹ y khoa	95	Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:
2	Bác sỹ y học dự phòng	5	a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng.
3	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	10	b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.
4	Bác sỹ YHCT	25	
5	Y sỹ đa khoa	10	Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:
6	Y sỹ YHCT	45	a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng. b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.
7	Điều dưỡng		Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng là 06 tháng, trong đó: a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng. b) Thời gian thực hành chuyên môn

		270	khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.
8	Nữ hộ sinh	5	
9	Kỹ thuật hình ảnh y học	20	Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó: a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng. b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.
10	Kỹ thuật xét nghiệm y học	35	
11	Kỹ thuật phục hồi chức năng	15	
12	Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa	15	
13	Cấp cứu viên ngoại viện	5	Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện là 06 tháng, trong đó: a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu ngoại viện là 03 tháng. b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

SỞ Y TẾ THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỆNH VIỆN ĐK HÀM RỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/KH-BVHR

-----o0o-----

Hoàng Hóa, ngày 4 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀM RỒNG

(Ban hành kèm theo Bản công bố số.../... ngày ... tháng ... năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU – YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3. Yêu cầu

a. Đối với người thực hành

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà

nước.

- Thực hiện đúng trách nhiệm của người thực hành theo quy định. Tuân thủ theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Đảm bảo kết quả thực hành khám chữa bệnh theo yêu cầu.

b. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu. Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

c. Đối với khoa hướng dẫn thực hành

- Có trách nhiệm phân công người hướng dẫn thực hành; theo dõi, quản lý, giám sát hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị mình theo đúng quy định.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai: Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng.
2. Thời gian thực hiện: Cả năm
3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung:

STT	Nội dung tập huấn	Thời lượng	Thực hiện
1	Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	4 buổi	KHTH
2	Quy chế chuyên môn	4 buổi	KHTH
3	An toàn người bệnh	4 buổi	QLCL
4	Đạo đức hành nghề	4 buổi	KHTH
5	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KCB.	4 buổi	QLCL

b. Hình thức: Bài giảng lý thuyết tập trung tại hội trường và lồng ghép kiến thức trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng dành cho bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ YHDP, bác sĩ YHCT.

2.1.1 Nội dung thực hành

a. Bác sĩ y khoa

- Người thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/ đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng (sau đây gọi tắt là Đơn vị):

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại khoa Hồi sức cấp cứu.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành chọn tối thiểu hai Đơn vị trong các Đơn vị lâm sàng của bệnh viện (yêu cầu thời gian thực hành tối thiểu tại một Đơn vị là 03 tháng và phải đăng ký thực hành tối thiểu 01 đơn vị lâm sàng):

- Khoa Ngoại tổng hợp.
- Khoa Sản -Phụ.
- Khoa Nội tổng hợp
- Khoa Nhi.
- Khoa YHCT - Phục hồi chức năng.
- Khoa Xét nghiệm.

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Khoa Khám bệnh.
- Khoa Mắt
- Khoa Xét nghiệm.

b. Bác sĩ chuyên khoa

Người thực hành tập trung từ 09 đến 12 tháng tại Khoa tương ứng với chuyên ngành được đào tạo:

- Khoa Ngoại tổng hợp.
- Khoa Sản -Phụ.
- Khoa Nội tổng hợp
- Khoa Nhi.
- Khoa YHCT - Phục hồi chức năng.
- Khoa Xét nghiệm.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Khoa Khám bệnh.
- Khoa Mắt

c. Bác sĩ y học dự phòng

- Người thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/ đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng (sau đây gọi tắt là Đơn vị):

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại khoa Hồi sức cấp cứu.

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành chọn tối thiểu hai Đơn vị trong các Đơn vị lâm sàng của bệnh viện (yêu cầu thời gian thực hành tối thiểu tại một Đơn vị là 03 tháng và phải đăng ký thực hành tối thiểu 01 đơn vị lâm sàng):

- Khoa Ngoại tổng hợp.
- Khoa Sản -Phụ.
- Khoa Nội tổng hợp

- Khoa Nhi.
- Khoa YHCT - Phục hồi chức năng.
- Khoa Xét nghiệm.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Khoa Khám bệnh.
- Khoa Mắt
- Khoa Xét nghiệm.

d. Bác sĩ Y học cổ truyền

- Người thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa/ đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng (sau đây gọi tắt là Đơn vị):
 - a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại khoa Hồi sức cấp cứu.
 - b) 06 tháng tại khoa YHCT – PHCN : bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc.
 - c) 03 tháng Dược cổ truyền

2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng dành cho điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh, y sĩ đa khoa, y sĩ YHCT (trung học, cao đẳng, đại học), cấp cứu ngoại viện

2.2.1 Nội dung thực hành

a. Đối với chức danh Điều dưỡng:

Mỗi học viên luân phiên thực hành tại 3 khoa/ đơn vị thuộc khối Hồi sức cấp cứu, khối Nội, khối Ngoại theo 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn kéo dài 2 tháng:

+) Khối Hồi sức cấp cứu.

- Khoa Hồi sức cấp cứu.

+) Khối Nội.

- Khoa Nội tổng hợp

+) Khối Ngoại.

- Khoa Sản - Phụ.
- Khoa Ngoại tổng hợp.

b. Đối với các chức danh kỹ thuật y.

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu, sau đó tiếp tục thực hành 5 tháng tại:

- +) Khoa xét nghiệm đối với Kỹ thuật viên xét nghiệm Y học
- +) Khoa Chẩn đoán hình ảnh đối với Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
- +) Khoa YHCT - Phục hồi chức năng với Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng.
- +) Khoa Mắt với Kỹ thuật viên khúc xạ.

c. Đối với chức danh Hộ sinh

- Tổng thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu, sau đó tiếp tục thực hành 5 tháng tại khoa Sản-Phụ.

d. Đối với chức danh Y sĩ đa khoa

Tổng thời gian thực hành là 09 tháng, trong đó 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu, sau đó tiếp tục thực hành 06 tháng.

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành chọn tối thiểu hai Đơn vị trong các Đơn vị sau (yêu cầu thời gian thực hành tối thiểu tại một Đơn vị là 03 tháng và phải đăng ký thực hành tối thiểu 01 đơn vị lâm sàng):

- Khoa Ngoại tổng hợp.
- Khoa Sản -Phụ.
- Khoa Nội tổng hợp
- Khoa Nhi.
- Khoa YHCT - Phục hồi chức năng.
- Khoa Xét nghiệm.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Khoa Khám bệnh.

- Khoa Mắt

e. Đối với chức danh Y sỹ YHCT.

Tổng thời gian thực hành là 09 tháng, trong đó 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu, sau đó tiếp tục thực hành 06 tháng.

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành thực hành tại khoa YHCT – PHCN 05 tháng và thực hành tại khoa Dược 01 tháng.

f. Đối với chức danh cấp cứu ngoại viện

Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu ngoại viện là 03 tháng tại khoa Khám bệnh.

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

IV. Triển khai kế hoạch và phối hợp thực hiện

1. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Tham mưu BGD xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức thực hành bệnh viện.

- Hướng dẫn người thực hành ký hợp đồng thực hành bệnh viện; Phối hợp cùng khoa phòng quản lý, giám sát người thực hành khám chữa bệnh, xác nhận quá trình thực hành theo đúng quy định.

2. Các khoa, trung tâm hướng dẫn thực hành:

- Có trách nhiệm theo dõi, giám sát, quản lý, hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị mình.

- Phân công người hướng dẫn thực hành.

- Phân công nhiệm vụ, công việc cho người thực hành thực hiện công tác

khám, chữa bệnh tại đơn vị mình.

- Xác nhận quá trình thực hành theo đúng quy định.

3. Người hướng dẫn thực hành:

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện công tác khám, chữa bệnh theo đúng quy chế Bệnh viện và quy định của pháp luật.
- Hàng ngày, dành 30 phút vào đầu giờ buổi sáng để hướng dẫn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và công việc khám, chữa bệnh với người thực hành.
- Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hành, người được phân công hướng dẫn có trách nhiệm đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành về các nội dung:
 - + Thời gian thực hành;
 - + Năng lực thực hành chuyên môn;
 - + Đạo đức nghề nghiệp;
 - + Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành.

V. Đánh giá và xác nhận quá trình thực hành:

- + Sau khi thực hành, khoa hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá quá trình thực hành.
- + Người hướng dẫn nhận xét, đánh giá quá trình thực hành.
- + Phòng KHTH: Có ý kiến nhận xét, đánh giá quá trình thực hành, trình BGĐ ký Giấy xác nhận quá trình thực hành bệnh viện; Hướng dẫn người thực hành thực hiện thanh lý hợp đồng.


GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS: Lê Chi Ngân